

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
ĐIỆN MIỀN BẮC 2**

*(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012  
đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

## MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 21

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Trịnh Hoàng Duy	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2012)
Ông Nguyễn Ngọc Điệp	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2012)
Ông Nguyễn Đức Lưu	Ủy viên
Ông Trương Chí Thành	Ủy viên
Ông Nguyễn Thanh Hoàn	Ủy viên
Bà Lê Thị Kim Khuyên	Ủy viên
Ông Phan Huy Chí	Ủy viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Trương Chí Thành	Giám đốc
Ông Nguyễn Trung Hải	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hải Đăng	Phó Giám đốc

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Trương Chí Thành**  
Giám đốc

Lào Cai, ngày 14 tháng 8 năm 2012

Số: 245 /Deloitte-AUDHN-RE

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 4 đến trang 21. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét Báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

*Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính các vấn đề sau:*

Như trình bày tại Thuyết minh số 9 và Thuyết minh số 10 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, Công ty đang theo dõi trên Tài khoản 241 "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" và Tài khoản 242 "Chi phí trả trước dài hạn" các khoản chi phí cho công trình Thủy điện Chu Linh - Cốc San, Sừ Pán, Tả Thành đã được Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) thực hiện đầu tư từ các năm trước và chuyển giao cho Công ty với số tiền tương ứng là 6.187.676.701 đồng và 2.938.961.039 đồng. Hiện tại, các dự án này đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai chuyển giao cho chủ đầu tư khác. Công ty đang phối hợp cùng Vinaconex, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai và chủ đầu tư để chuyển giao các dự án nêu trên nhằm thu hồi các khoản chi phí mà Vinaconex đã đầu tư trước đây. Việc điều chỉnh số liệu kế toán sẽ được thực hiện khi có quyết định chính thức của Vinaconex và các bên liên quan.

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)


### Ý kiến (Tiếp theo)

*Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính các vấn đề sau (Tiếp theo):*

Như trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã kết chuyển toàn bộ chi phí quản lý phát sinh trong kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến 30 tháng 6 năm 2012 vào giá trị các công trình đầu tư và phản ánh trên khoản mục "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" tại bảng cân đối kế toán với số tiền 3.760.584.166 đồng.


Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 262.034.175.738 đồng. Đây là dấu hiệu ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đang làm các thủ tục để chào bán 30.610.350 cổ phiếu phát hành mới theo mệnh giá, tương đương với giá trị là 306.103.500.000 đồng cho các nhà đầu tư. Ban Giám đốc Công ty tin tưởng vào khả năng chào bán thành công số cổ phiếu nêu trên trong thời gian tới. Theo đó, Ban Giám đốc cho rằng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn trong tương lai và vì vậy, báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp. Chưa có bất kỳ điều chỉnh nào trên báo cáo tài chính liên quan đến sự kiện không chắc chắn này.



  
Khúc Thị Lan Anh  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0036/KTV

*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

*Ngày 14 tháng 8 năm 2012  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam*

  
Hoàng Văn Kiên  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1130/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai  
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

**MẪU SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2012	31/12/2011
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+150)	<b>100</b>		<b>51.865.824.669</b>	<b>80.174.126.850</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>5.008.295.795</b>	<b>5.202.373.423</b>
1. Tiền	111		334.529.129	192.264.196
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.673.766.666	5.010.109.227
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>5.000.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5	-	5.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>46.063.972.617</b>	<b>64.253.745.033</b>
1. Trả trước cho người bán	132		41.097.610.598	59.198.381.538
2. Các khoản phải thu khác	135	6	4.966.362.019	5.055.363.495
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>793.556.257</b>	<b>5.718.008.394</b>
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		144.141.654	4.145.905.478
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		649.414.603	1.572.102.916
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+260)</b>	<b>200</b>		<b>1.035.909.281.998</b>	<b>827.059.567.060</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.013.326.825.894</b>	<b>804.477.110.956</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	28.192.771	51.669.574
- Nguyên giá	222		1.886.488.735	1.886.488.735
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.858.295.964)	(1.834.819.161)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		722.813.856	803.769.008
- Nguyên giá	225		971.461.818	971.461.818
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(248.647.962)	(167.692.810)
3. Tài sản cố định vô hình	227	8	8.291.305.131	8.291.305.131
- Nguyên giá	228		8.301.395.131	8.301.395.131
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.090.000)	(10.090.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	1.004.284.514.136	795.330.367.243
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>22.582.456.104</b>	<b>22.582.456.104</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	10.535.256.104	10.535.256.104
2. Tài sản dài hạn khác	268	11	12.047.200.000	12.047.200.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1.087.775.106.667</b>	<b>907.233.693.910</b>

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 21 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai

Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

MÃ SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2012	31/12/2011
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>871.217.313.653</b>	<b>690.680.387.397</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>313.900.000.407</b>	<b>189.995.604.685</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	185.798.371.984	132.725.996.786
2. Phải trả người bán	312		77.684.727.983	44.398.867.718
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		14.242.812	38.854.628
4. Phải trả người lao động	315		802.217.497	1.728.120.838
5. Chi phí phải trả	316	13	47.741.635.317	9.304.462.628
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		1.858.804.814	1.799.302.087
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>557.317.313.246</b>	<b>500.684.782.712</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333		350.000.000	350.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	14	556.967.313.246	500.334.782.712
<b>B. NGUỒN VỐN (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>216.557.793.014</b>	<b>216.553.306.513</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>15</b>	<b>216.557.793.014</b>	<b>216.553.306.513</b>
1. Vốn điều lệ	411		193.896.507.633	193.896.507.633
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.642.450.000	10.642.450.000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		10.584.857.610	10.295.526.491
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.433.977.771	1.718.822.389
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1.087.775.106.667</b>	<b>907.233.693.910</b>



*[Signature]*  
**Trương Chí Thành**  
 Giám đốc

*[Signature]*  
**Trần Ngọc Thủy**  
 Kế toán trưởng

*[Signature]*  
**Lê Thu Hương**  
 Người lập biểu

Lào Cai, ngày 14 tháng 8 năm 2012

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 21 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai  
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

**MÃ SỐ B 02-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2012	Từ ngày 01/01/2011
			đến ngày 30/6/2012	đến ngày 30/6/2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		302.444.945	1.242.440.028
7. Chi phí tài chính	22		67.837.769	603.933.898
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		67.277.869	459.856.683
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		-	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		234.607.176	638.506.130
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	27.470.091
13. (Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		-	(27.470.091)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		234.607.176	611.036.039
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		58.651.794	152.759.010
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		175.955.382	458.277.029
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	16	9	24



Trương Chí Thành  
Giám đốc

Trần Ngọc Thủy  
Kế toán trưởng

Lê Thu Hương  
Người lập biểu

Lào Cai, ngày 14 tháng 8 năm 2012

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 21 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai  
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

MÃ SỐ B 03-DN  
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	234.607.176	611.036.039
2. Điều chỉnh cho các khoản			
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(302.444.945)	(1.242.440.028)
Chi phí lãi vay	06	67.277.869	459.856.683
3. (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(559.900)	(171.547.306)
Giảm các khoản phải thu	09	23.107.480.385	24.684.715.944
(Giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(971.849.288)	(17.804.296.033)
Giảm chi phí trả trước	12	-	5.277.775
Tiền lãi vay đã trả	13	(77.611.236)	(7.729.647.990)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(89.538.595)	(236.916.538)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	(5.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>21.967.921.366</b>	<b>(6.252.414.148)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(116.704.967.809)	(108.189.201.748)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.000.000.000	5.000.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay	27	249.443.891	1.077.032.448
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(111.455.523.918)</b>	<b>(102.112.169.300)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	61.890.230.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	94.602.329.413	102.412.471.027
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.230.137.825)	(57.750.293.336)
4. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(78.666.664)	(78.666.664)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>89.293.524.924</b>	<b>106.473.741.027</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(194.077.628)</b>	<b>(1.890.842.421)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>5.202.373.423</b>	<b>21.343.625.185</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5.008.295.795</b>	<b>19.452.782.764</b>

Trương Chí Thành  
Giám đốc

Lào Cai, ngày 14 tháng 8 năm 2012

Trần Ngọc Thủy  
Kế toán trưởngLê Thu Hương  
Người lập biểu

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 21 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai  
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

#### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

##### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng các Nhà máy Thủy điện được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ/VC-TCLĐ ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam. Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000019 lần đầu ngày 06 tháng 5 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp và các Giấy chứng nhận điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 là 53 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 53).

##### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Đầu tư xây dựng vận hành các dự án thủy điện tại tỉnh Lào Cai và các tỉnh miền Bắc, mua bán vật liệu xây dựng; Tư vấn thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, cấp thoát nước, thủy điện, điện, thủy lợi; Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, điện, bưu chính viễn thông, thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu, cống, các công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, cấp, thoát nước, lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh và trang trí nội thất; Đầu tư kinh doanh bất động sản, nhà ở và văn phòng cho thuê; Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí; Sản xuất và mua bán, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, phục vụ xây dựng; Khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng: đá, cát, sỏi.

#### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

##### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 262.034.175.738 đồng. Đây là dấu hiệu ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đang làm các thủ tục để chào bán 30.610.350 cổ phiếu phát hành mới theo mệnh giá, tương đương với giá trị là 306.103.500.000 đồng cho các nhà đầu tư. Ban Giám đốc Công ty tin tưởng vào khả năng chào bán thành công số cổ phiếu nêu trên trong thời gian tới. Theo đó, Ban Giám đốc cho rằng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn trong tương lai và vì vậy, báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp. Chưa có bất kỳ điều chỉnh nào trên báo cáo tài chính liên quan đến sự kiện không chắc chắn này.

##### Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính bán niên này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012.

#### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

##### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai  
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

**Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và các tài sản tài chính khác.

**Công nợ tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả, các khoản vay và công nợ tài chính khác.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Tuy nhiên, theo đánh giá của Ban Giám đốc, tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, Công ty không có nợ phải thu quá hạn, khó đòi cần phải trích lập dự phòng.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Từ ngày 01/01/2012

đến ngày 30/6/2012

Số năm

Máy móc, thiết bị

6 - 7

Phương tiện vận tải

9 - 10

Thiết bị văn phòng

3 - 5

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai  
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuê tài sản**

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

Tài sản thuê tài chính thể hiện giá trị của xe ô tô Toyota thuê từ Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, các phần mềm kế toán và thiết kế đào lắp được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không có thời hạn nên không phải trích khấu hao. Các phần mềm kế toán và thiết kế đào lắp được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng, tất cả các khoản chi phí quản lý phát sinh trong kỳ hoàn toàn phục vụ cho Dự án Thủy điện Ngòi Phát. Theo đó, Công ty đã kết chuyển toàn bộ chi phí quản lý phát sinh trong kỳ từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 với số tiền 3.760.584.166 đồng vào giá trị đầu tư công trình nêu trên và phản ánh trên khoản mục "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" tại bảng cân đối kế toán.

**Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn là các chi phí đã trả của các hạng mục công trình chưa đủ điều kiện quyết toán.

**Ngoại tệ**

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi ngoại tệ các tài khoản này, bao gồm chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại, được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trong phần "Vốn chủ sở hữu" trên bảng cân đối kế toán. Khi công trình xây dựng nhà xưởng, văn phòng của công ty hoàn thành, toàn bộ chênh lệch tỷ giá phát sinh thực tế lũy kế được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, phần chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại lũy kế được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian tối đa là 5 năm.

**Ghi nhận doanh thu**

Công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng công trình thủy điện và dự án bất động sản tại Lào Cai. Trong kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012, Công ty không phát sinh doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên cơ sở số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai

**Báo cáo tài chính**

Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Mức thuế ưu đãi 10% được áp dụng trong thời gian 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu bước vào giai đoạn kinh doanh. Sau đó, Công ty sẽ áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tại Việt Nam.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>30/6/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Tiền mặt	53.035.482	39.690.801
Tiền gửi ngân hàng	281.493.647	152.573.395
Các khoản tương đương tiền (i)	4.673.766.666	5.010.109.227
	<u>5.008.295.795</u>	<u>5.202.373.423</u>

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng với mức lãi suất tùy theo quy định của từng ngân hàng tại từng thời điểm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai  
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất	Khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Tại ngày 01/01/2012	8.291.305.131	10.090.000	8.301.395.131
Tăng trong kỳ	-	-	-
Tại ngày 30/6/2012	8.291.305.131	10.090.000	8.301.395.131
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Tại ngày 01/01/2012	-	10.090.000	10.090.000
Tăng trong kỳ	-	-	-
Tại ngày 30/6/2012	-	10.090.000	10.090.000
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày 30/6/2012	8.291.305.131	-	8.291.305.131
Tại ngày 31/12/2011	8.291.305.131	-	8.291.305.131

Giá trị quyền sử dụng đất thể hiện giá trị quyền sử dụng đất lâu dài và chi phí san nền, giải phóng mặt bằng liên quan đến lô đất tại đường Thủy Hoa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai. Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản tiền vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai như trình bày tại Thuyết minh số 12.

**9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Công trình Thủy điện Ngòi Phát (i)	996.006.199.799	787.052.052.906
Công trình Khu đô thị Thương mại Thủy Hoa	2.090.637.636	2.090.637.636
Công trình Thủy điện Chu Linh - Cốc San (ii)	4.257.321.341	4.257.321.341
Công trình Thủy điện Sử Pán (ii)	480.355.360	480.355.360
Công trình Thủy điện Tà Thàng (ii)	1.450.000.000	1.450.000.000
	<b>1.004.284.514.136</b>	<b>795.330.367.243</b>

(i) Chi phí lãi vay được vốn hóa vào giá trị công trình khi các cổ đông chưa góp đủ vốn điều lệ lũy kế đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 là 177.808.641.664 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 110.826.328.939 đồng).

(ii) Các khoản chi phí cho các công trình Thủy điện Chu Linh - Cốc San, Sử Pán, Tà Thàng với tổng số tiền là 6.187.676.701 đồng đã được Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) thực hiện đầu tư từ các năm trước và chuyển giao cho Công ty. Hiện tại, các dự án này đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai chuyển giao cho chủ đầu tư khác. Công ty đang phối hợp cùng với Vinaconex, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai và chủ đầu tư để chuyển giao các dự án nêu trên nhằm thu hồi các khoản chi phí mà Vinaconex đã đầu tư trước đây. Việc điều chỉnh số liệu kế toán sẽ được thực hiện khi có quyết định chính thức của Vinaconex và các bên liên quan.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai

Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	30/06/2012	31/12/2011
	VND	VND
Chi phí trả cho các công trình chưa đủ điều kiện quyết toán - Dự án Thủy điện Chu Linh - Cốc San (i)	2.938.961.039	2.938.961.039
Chi phí trả cho các công trình chưa đủ điều kiện quyết toán - Dự án Thủy điện Ngòi Phát - Lào Cai (ii)	7.596.295.065	7.596.295.065
	<b>10.535.256.104</b>	<b>10.535.256.104</b>

- (i) Các khoản chi phí cho Dự án Thủy điện Chu Linh - Cốc San đã được Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) thực hiện đầu tư từ các năm trước và chuyển giao cho Công ty. Hiện tại, dự án này đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai chuyển giao cho chủ đầu tư khác. Công ty đang phối hợp cùng với Vinaconex, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai và chủ đầu tư để chuyển giao dự án nêu trên nhằm thu hồi các khoản chi phí mà Vinaconex đã đầu tư trước đây. Việc điều chỉnh số liệu kế toán sẽ được thực hiện khi có quyết định chính thức của Vinaconex và các bên liên quan.
- (ii) Công ty đang tạm theo dõi giá trị các hạng mục công trình chưa đủ điều kiện quyết toán của Dự án Thủy điện Ngòi Phát - Lào Cai với số tiền là 7.596.295.065 đồng theo Báo cáo kiểm toán số 464/VAE-XD-NVIII ngày 09 tháng 7 năm 2005 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam trên Tài khoản 242 - "Chi phí trả trước dài hạn". Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh vào báo cáo tài chính khi có quyết toán chính thức từ cơ quan có thẩm quyền.

**11. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC**

Tài sản dài hạn khác thể hiện khoản ký quỹ mở L/C tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo Thông báo mở L/C số 955 ngày 20 tháng 5 năm 2010 với mục đích nhập khẩu thiết bị cho Nhà máy Thủy điện Ngòi Phát từ nhà thầu của Ấn Độ với số tiền 12 tỷ đồng và khoản ký quỹ tại Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam nhằm mục đích đảm bảo cho tài sản thuê tài chính là xe ô tô Toyota với số tiền là 47,2 triệu đồng.

**12. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
<b>Vay ngắn hạn:</b>		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai (i)	133.591.038.656	46.733.789.157
Công ty Cổ phần Vimeco (ii)	500.000.000	500.000.000
<b>Vay dài hạn đến hạn trả:</b>		
Vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	43.000.000.000	12.134.874.296
Vay từ Ngân hàng Phát Triển Việt Nam	8.550.000.000	73.200.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	157.333.328	157.333.333
	<b>185.798.371.984</b>	<b>132.725.996.786</b>

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng số 05/082011/HĐHMTD/TCB-LCI ngày 15 tháng 8 năm 2011 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai và Công ty. Mục đích của khoản vay là thanh toán tiền hàng nhập khẩu thiết bị và các dịch vụ lắp đặt, hiệu chỉnh hòa điện Quốc gia - thực hiện Dự án Thủy điện Ngòi Phát. Hạn mức tín dụng của hợp đồng này là 203.000.000.000 đồng. Số dư gốc vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 là 133.591.038.656 đồng. Thời hạn vay là không quá 3 tháng theo từng kế ước nhận nợ. Lãi suất cho từng lần giải ngân do hai bên thỏa thuận và được quy định trên kế ước nhận nợ và cam kết trả nợ lập cho mỗi lần rút vốn vay. Tài sản đảm bảo là bất động sản của Công ty tại đường Thủy Hoa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai

Báo cáo tài chính

Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***12. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN (Tiếp theo)**

- (ii) Khoản vay ngắn hạn từ Công ty Cổ phần Vimeco theo hợp đồng vay ký ngày 13 tháng 12 năm 2011. Số tiền vay là 500.000.000 đồng. Lãi suất cố định là 14%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

**13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Lãi vay phải trả hợp đồng vay ngắn hạn	13.812.193.520	439.390.024
Lãi vay phải trả hợp đồng vay dài hạn	33.929.441.797	8.865.072.604
	<b>47.741.635.317</b>	<b>9.304.462.628</b>

**14. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN**

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (i)	421.999.247.566	424.720.600.373
Ngân hàng Phát triển Việt Nam (ii)	134.889.399.000	75.456.849.000
Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (iii)	78.666.680	157.333.339
	<b>556.967.313.246</b>	<b>500.334.782.712</b>

- (i) Tại ngày 18 tháng 10 năm 2008, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch với hạn mức tối đa là 535,466 tỷ đồng, thời hạn vay là 144 tháng để thực hiện thanh toán một phần chi phí đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Ngòi Phát. Khoản vay chịu lãi suất không vượt quá mức trần lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam trong từng thời kỳ, được tính bằng  $(=) 4\%/năm + \text{lãi suất tham chiếu}$  (là lãi suất huy động tiết kiệm bình quân từ dân cư bằng VND của 3 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao Dịch, Chi nhánh Từ Sơn và Chi nhánh Lào Cai). Các tài sản đảm bảo bao gồm:
- Bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) cho Công ty để vay vốn ngân hàng với giá trị bảo lãnh tối thiểu bằng tổng số tiền ngân hàng đã cam kết cho vay.
  - Thế chấp cho Ngân hàng toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất, các công trình của dự án, kể cả nhà máy, cùng với các tòa nhà, công trình xây dựng và mọi bất động sản khác được xây dựng, nâng cấp và gắn liền hay tọa lạc vĩnh viễn tại "Dự án" hay trên khu đất trong thời điểm hiện tại và tương lai; Toàn bộ máy móc thiết bị (trong phạm vi tối đa được các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cho phép) và các động sản khác liên quan đến hoặc thuộc về Dự án (cho dù đang có hay sẽ hình thành trong tương lai) của Công ty theo hợp đồng thế chấp.
- (ii) Tại ngày 18 tháng 10 năm 2008, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai với hạn mức tối đa là 437.745 tỷ đồng, thời hạn vay là 96 tháng để thực hiện thanh toán một phần chi phí đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Ngòi Phát. Khoản vay chịu lãi suất trong hạn là 11,4%/năm. Công ty dùng các tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án và các tài sản khác thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty để thế chấp khoản vay này.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai  
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***14. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)**

(iii) Tại ngày 30 tháng 11 năm 2010, Công ty ký hợp đồng thuê tài chính với Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam để thuê xe ô tô Toyota với số tiền là 472 triệu đồng, thời hạn thuê là 3 năm kể từ ngày giải ngân. Tiền thuê bao gồm nợ gốc và lãi thuê tài chính được trả định kỳ 03 tháng/lần. Lãi suất cho thuê tài chính là lãi suất cho thuê cơ bản của đồng Việt Nam do Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán lần đầu tiên cho nhà cung cấp cộng (+) 0,3%/tháng và điều chỉnh 06 tháng/lần. Sau khi kết thúc hợp đồng thuê, tài sản sẽ được bán lại với giá trung bình là 2 triệu đồng.

*Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:*

	<u>30/6/2012</u>	<u>31/12/2011</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	51.707.333.328	85.492.207.629
Trong năm thứ hai	108.506.666.674	121.896.830.524
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	254.461.399.000	147.875.340.556
Sau năm năm	<u>193.999.247.572</u>	<u>230.562.611.632</u>
	608.674.646.574	585.826.990.341
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	51.707.333.328	85.492.207.629
<b>Số được trả sau 12 tháng</b>	<b><u>556.967.313.246</u></b>	<b><u>500.334.782.712</u></b>

**15. VỐN CHỦ SỞ HỮU****Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2011	132.006.277.633	10.642.450.000	877.584.005	697.072.133	144.223.383.771
Nhận vốn góp	61.890.230.000	-	-	-	61.890.230.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.021.750.256	1.021.750.256
Chênh lệch tỷ giá	-	-	9.417.942.486	-	9.417.942.486
<b>Tại ngày 01/01/2012</b>	<b><u>193.896.507.633</u></b>	<b><u>10.642.450.000</u></b>	<b><u>10.295.526.491</u></b>	<b><u>1.718.822.389</u></b>	<b><u>216.553.306.513</u></b>
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	175.955.382	175.955.382
Thù lao Hội đồng	-	-	-	(460.800.000)	(460.800.000)
Quản trị (i)	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá	-	-	289.331.119	-	289.331.119
<b>Tại ngày 30/6/2012</b>	<b><u>193.896.507.633</u></b>	<b><u>10.642.450.000</u></b>	<b><u>10.584.857.610</u></b>	<b><u>1.433.977.771</u></b>	<b><u>216.557.793.014</u></b>

(i) Công ty chỉ trả thù lao Hội đồng Quản trị theo phương án phân chia lợi nhuận, chia cổ tức Công ty năm 2011 được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 20 tháng 3 năm 2012.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai

**Báo cáo tài chính**

Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**15. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)****Vốn điều lệ**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000019 cấp lần đầu ngày 06 tháng 5 năm 2004 và các giấy phép điều chỉnh, tổng vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 đồng. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh			Vốn đã góp tại ngày	
	Số cổ phần	Tỷ lệ	VND	30/6/2012	31/12/2011
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	25.500.000	51,0%	255.000.000.000	132.000.007.633	132.000.007.633
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	5.000.000	10,0%	50.000.000.000	13.083.250.000	21.800.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm	1.900.000	3,8%	19.000.000.000	2.766.000.000	2.856.000.000
Công ty Cổ phần Vimeco	1.140.000	2,3%	11.400.000.000	8.387.000.000	8.387.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	16.460.000	32,9%	164.600.000.000	37.660.250.000	28.853.500.000
	<b>50.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>193.896.507.633</b>	<b>193.896.507.633</b>

**16. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	175.955.382	458.277.029
Cổ phiếu bình quân lưu hành trong kỳ	19.389.650	19.389.650
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>9</b>	<b>24</b>

**17. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 12 và Thuyết minh số 14, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai  
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***17. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.008.295.795	5.202.373.423
Phải thu khách hàng và phải thu khác	4.966.362.019	5.055.363.495
Đầu tư ngắn hạn	-	5.000.000.000
Ký quỹ, ký cược	12.298.172.714	12.357.917.936
<b>Tổng cộng</b>	<b>22.272.830.528</b>	<b>27.615.654.854</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	742.765.685.230	633.060.779.498
Phải trả người bán và phải trả khác	79.543.532.797	46.198.169.805
Chi phí phải trả	47.741.635.317	9.304.462.628
Nhận ký quỹ, ký cược	350.000.000	350.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>870.400.853.344</b>	<b>688.913.411.931</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

**Quản lý rủi ro tỷ giá**

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này. Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	30/6/2012	31/12/2011	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	31.351.697.915	2.997.690.728	268.211.425	327.949.982

**Quản lý rủi ro lãi suất**

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai  
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt NamBáo cáo tài chính  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***17. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

*Quản lý rủi ro thanh khoản*

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

30/6/2012	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
Các khoản vay	185.798.371.984	556.967.313.246	742.765.685.230
Phải trả người bán và phải trả khác	79.543.532.797	-	79.543.532.797
Chi phí phải trả	47.741.635.317	-	47.741.635.317
Nhận ký quỹ, ký cược	-	350.000.000	350.000.000
31/12/2011	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
Các khoản vay	132.725.996.786	500.334.782.712	633.060.779.498
Phải trả người bán và phải trả khác	46.198.169.805	-	46.198.169.805
Chi phí phải trả	9.304.462.628	-	9.304.462.628
Nhận ký quỹ, ký cược	-	350.000.000	350.000.000

Ban Giám đốc đã đánh giá mức độ rủi ro thanh khoản và có kế hoạch huy động đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

30/6/2012	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.008.295.795	-	5.008.295.795
Phải thu khách hàng và phải thu khác	4.966.362.019	-	4.966.362.019
Ký quỹ, ký cược	250.972.714	12.047.200.000	12.298.172.714
31/12/2011	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.202.373.423	-	5.202.373.423
Phải thu khách hàng và phải thu khác	5.055.363.495	-	5.055.363.495
Đầu tư ngắn hạn	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Ký quỹ, ký cược	310.717.936	12.047.200.000	12.357.917.936

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai  
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***18. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN***Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:*

	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
	VND	VND
<b>Mua hàng</b>		
Công ty Cổ phần Vimeco	-	22.532.721.809
Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 - Vinaconex 11	-	1.149.901.406
Công ty Cổ phần Kinh doanh Vinaconex	570.882.961	-
<b>Góp vốn</b>		
Công ty Cổ phần Vimeco	-	2.000.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex	-	59.890.230.000

**Thu nhập của Ban Giám đốc**

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong kỳ như sau:

	Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
	VND	VND
Lương	343.700.000	425.356.491
Các khoản khác	71.248.817	168.000.000

**Số dư với các bên liên quan:**

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
<b>Phải thu</b>		
Công ty Cổ phần Xây dựng số 7 - Vinaconex 7	2.080.147.870	2.068.076.470
Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 - Vinaconex 11	946.015.724	946.015.724
Công ty Cổ phần Vimeco	1.183.521.022	1.183.521.022
<b>Trả trước cho người bán</b>		
Công ty Cổ phần Xây dựng số 7 - Vinaconex 7	15.998.058.304	15.998.058.304
Công ty Cổ phần Vimeco	3.042.000.539	3.042.000.539
Nhà máy Bê tông Xuân Mai	150.000.000	150.000.000
<b>Vay ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần Vimeco	500.000.000	500.000.000
<b>Phải trả người bán</b>		
Công ty Cổ phần Xây dựng số 7 - Vinaconex 7	8.332.101.638	8.332.101.638
Công ty Cổ phần Vimeco	22.702.344.587	22.702.344.587
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Vinaconex - Vinaconex 34	1.288.854.876	1.288.854.876
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm - Vinavico	2.436.375.131	2.436.375.131
Nhà máy Bê tông Xuân Mai	147.458.011	147.458.011
Công ty Cổ phần Kinh doanh Vinaconex	302.021.210	102.295.784

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai  
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**18. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)***Số dư với các bên liên quan (Tiếp theo):*

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	VND
<b>Phải trả khác</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)	1.544.941.151	1.485.438.424
Nhà máy Bê tông Xuân Mai	125.607	125.607
Công ty Cổ phần Vimeco	41.158.810	41.158.810

**19. SỰ KIẾN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Ngày 02 tháng 8 năm 2012, Cơ quan an ninh đã tiến hành bắt tạm giam ông Phan Huy Chí - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SME để điều tra hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ông Phan Huy Chí hiện đang là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty, đại diện cho phần vốn góp của Công ty Cổ phần Chứng khoán SME vào Công ty với số lượng là 700.000 cổ phần.

**20. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán. Một số số liệu đã được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này, cụ thể:

Khoản mục	Số liệu tại ngày 31/12/2011 trước phân loại lại VND	Số liệu tại ngày 31/12/2011 sau phân loại lại VND	Chênh lệch VND
	VND	VND	
<b>Bảng cân đối kế toán</b>			
Phải thu khách hàng	1.755.629.472	-	1.755.629.472
Phải thu khác	3.299.734.023	5.055.363.495	(1.755.629.472)

Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu của báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 đã được soát xét.



Trương Chí Thành  
Giám đốc

Lào Cai, ngày 14 tháng 8 năm 2012

Trần Ngọc Thủy  
Kế toán trưởng

Lê Thu Hường  
Người lập biểu